TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày 11/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KH VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng và ông Nguyễn Thế Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk:*** Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/HSST-QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025, đối với:

Bị cáo Y N.

Sinh ngày: 05/9/1989; tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện E (nay là Buôn T, xã E), tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Không; con ông Y D, sinh năm 1949 và con bà H M (đã chết); có vợ là H H, sinh năm 1991 và có 01 con, sinh năm 2023.

- Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Đặng Ngọc T (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Đặng Ngọc Thắng:* Ông Đặng Ngọc T1. Sinh năm 1969 (là bố đẻ của anh T).

Trú tại: Thôn X, xã Ea Y, huyện E (nay là thôn X, xã Y), tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* 1. Ông Đặng Ngọc T1, sinh năm 1969 (có mặt), bà Hoàng Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn X, xã Ea Y, huyện E (nay là thôn X, xã Y), tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H:* Ông Đặng Duy T2. Sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn X, xã Ea Y, huyện E (nay là thôn X, xã Y), tỉnh Đắk Lắk; có mặt; có mặt.

2. Bà H H. Sinh năm 1991.

Trú tại: Buôn T, xã E, huyện E (nay là Buôn T, xã E), tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. Ông Y G. Sinh năm 1985.

Trú tại: Buôn T, xã E, huyện E (nay là Buôn T, xã E), tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

(Ông Y G có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Y L, sinh năm 1997

Trú tại: Buôn E, xã C, huyện E (nay là E, xã E), tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Anh Y Y, sinh năm 1992

Trú tại: Buôn T, xã E, huyện E (nay là Buôn T, xã E), tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Anh Y B, sinh năm 1999.

Trú tại: Buôn T, xã E, huyện E (nay là Buôn T, xã E), tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/9/2024, Y N (*không có giấy phép lái xe hạng A4*) điều khiển xe máy kéo (*không có biển số*), trên thùng xe máy kéo chở theo khoảng 01 tấn lúa mới gặt và các anh Y Y, Y L và chị H H về nhà tại buôn Tơng Sinh, xã Ea Đar, huyện Ea Kar. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, Y N điều khiển xe máy kéo đi đến đoạn đường thuộc thôn 8, xã Ea Sar, huyện Ea Kar, với tốc độ khoảng 35 km/h (theo lời khai của Y N). Y N thấy anh Đặng Ngọc T đang dừng xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 47F1-568.51, cách mép lề đường bên phải khoảng 50cm theo hướng lưu thông từ xã Ea Sar đến xã Ea Đar, để nghe điện thoại. Lúc này Y N thấy phía trước ngược chiều với hướng lưu thông của Y N có 01 xe Container đang lưu thông nhưng Y N không giảm tốc độ điều khiển xe máy kéo, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi để vượt qua xe mô tô biển số 47F1-568.51 của anh T đang dừng lại để nghe điện thoại. Do chủ quan, Y N không giữ khoảng cách đúng theo quy định, vượt xe không đảm bảo an toàn nên khi khoảng cách còn khoảng 05m xe Container vẫn tiếp tục di chuyển theo đúng phần đường bên phải theo hướng lưu thông. Do sợ va chạm với xe Container nên Y N đã điều khiển xe máy kéo đánh lái qua bên phải theo hướng đi thì bánh trước bên phải của xe máy kéo va chạm vào phần sau bên trái của xe mô tô biển số 47F1-568.51 của anh T đang dừng lại để nghe điện thoại làm anh Thắng ngã xuống đường, bánh sau bên phải xe máy kéo cán qua người anh T, gây ra vụ tai nạn giao

thông. Hậu quả: Anh Đặng Ngọc T tử vong tại chỗ, xe mô tô biển kiểm soát 47F1-568.51 bị hư hỏng.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là tại km 4 + 300 đường nối Quốc lộ 26 – Quốc lộ 29 thuộc thôn 8, xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường cong được trải nhựa bằng phẳng, đường hai chiều, ở giữa đường có vạch kẻ đường sơn màu vàng phân chia chiều đường xe chạy, mặt đường rộng 07 mét. Đoạn đường thông thoáng không có vật che khuất tầm nhìn. Gần hiện trường có 01 biển báo nguy hiểm "Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp" nằm bên phải hướng Ea Sô – Ea Sar.

Điểm mốc là trụ điện số ĐD473 EAK 96/75 ở phần đường bên trái theo hướng Quốc lộ 29 đi Quốc lộ 26; mép đường chuẩn là mép đường bên phải theo hướng Quốc lộ 29 đi Quốc lộ 26. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo phương pháp khám nghiệm cuốn chiếu theo hướng từ Quốc lộ 29 đi Quốc lộ 26. Phát hiện những dấu vết được thể hiện như sau:

+ Tử thi tại hiện trường nằm ở vị trí phần đường bên phải hướng Quốc lộ 29 đi Quốc lộ 26. Đầu tử thi hướng về Quốc lộ 26, chân tử thi hướng về Quốc lộ 29. Đo từ vị trí tâm đầu tử thi vào lề đường 1,35 mét; đo vị trí tâm giữa hai chân tử thi vào mép đường chuẩn là 0,77 mét.

+ Xe mô tô biển số: 47F1-56851 nằm ở vị trí phần đường bên phải theo hướng Quốc lộ 29 đi Quốc lộ 26, xe nằm ngã nghiêng bên trái xoay ngang trên mặt đường, đầu xe hướng về mép đường chuẩn. Đo từ tâm trục trước vào mép đường chuẩn là 0,5 mét, đo từ tâm trục sau vào mép đường chuẩn là 0,58 mét; đo từ tâm trục sau đến tâm đầu nạn nhân là 0,85 mét. Đo từ tâm trục sau đến điểm mốc là 24,1 mét.

+ Xe máy kéo (không biển số) tại hiện trường ở vị trí phần đường bên phải hướng Quốc lộ 29 đi Quốc lộ 26, đuôi xe máy kéo hướng Quốc lộ 29. Đo từ đầu xe máy kéo vào mép đường chuẩn là 01 mét. Đo từ trục trước bên phải xe máy kéo vào mép đường chuẩn là 0,78 mét, đo từ góc trước bên phải thùng xe máy kéo vào mép đường chuẩn là 0,45 mét. Đo từ trục sau bên phải xe máy kéo vào mép đường chuẩn là 0,66 mét, đo từ góc sau bên phải xe máy kéo đến tâm trục trước xe mô tô 47F1-568.51 là 17,35 mét.

+ Vết xước tại hiện trường nằm ở vị trí phần đường bên phải hướng Quốc lộ 29 đi Quốc lộ 26. Đo từ đầu vết xước vào mép đường chuẩn là 0,74 mét. Đuôi vết xước đo vào mép đường chuẩn là 0,35 mét, đầu vết xước đo đến tâm đầu nạn nhân là 3,2 mét và đo tiếp đến trục sau xe mô tô 47F1-568.51 là 2,85 mét.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn:

+ Xe máy kéo là xe cơ giới có động cơ máy dầu nhãn hiệu VIKYNO RV165-2, hệ thống lái của xe là càng lái, có thùng xe nối liền phía sau qua khớp nối, có bốn bánh xe (Hai bánh của máy kéo và hai bánh của thùng hàng). Thùng của xe máy kéo có chứa lúa tươi mới gặt được xếp thẳng hàng chồng lên nhau từ trước ra sau.

+ Tổng chiều dài xe máy kéo là 05 mét.

+ Chiều cao thùng xe là 1,17 mét; chiều dài thùng xe là 2,2 mét; chiều rộng thùng xe là 1,6 mét.

+ Chiều cao thùng xe chứa lúa tươi đo từ đáy thùng xe lên 2,1 mét; chiều dài thùng xe chứa lúc tươi đo từ trước ra sau 2,75 mét; chiều rộng thùng xe chứa lúa tươi 2,2 mét.

+ Lúa tươi trên thùng xe nhô ra phía sau thùng xe là 0,55 mét.

+ Lúa tươi trên thùng xe nhô ra ngang thùng xe mỗi bên là 0,3 mét.

+ Hai lốp sau và hai lốp trước không có dấu vết gì.

+ Tâm trục bánh trước bên phải cách mặt đất 0,35 mét.

- Xe mô tô biển số: 47F1-568.51:

+ Tay cầm bên trái có vết xước, mài mòn kim loại kích thước 1,5cm x 0,2cm.

+ Ốp ngoài bên trái bộ gác chân có vết mài mòn nhựa kích thước 15cm x 4cm.

Kết luận điểm vị trí va chạm của hai phương tiện là: Lốp trước bên phải xe máy kéo với ốp nhựa lọc gió bên phải xe mô tô biển số 47F1-568.51; vị trí va chạm chiếu vuông góc xuống mặt đường nằm trên phần đường bên phải hướng Quốc lộ 29 đi Quốc lộ 26, cách mép đường chuẩn là 1,15 mét, cách trục sau xe mô tô 47F1.568.51 là 4,45 mét, cách trục sau bên phải xe máy kéo là 21,8 mét, cách đầu vết xước là 1,7 mét.

+ Mặt ngoài cần đạp chân chống giữa có kích thước có vết xước, mài mòn kim loại có kích thước 02cm x 0,5cm.

+ Miếng ốp đèn sau bên trái bể vỡ hoàn toàn kích thước 25cm x 10cm.

+ Đèn xi nhan bên trái phía sau xe bị bể vỡ hoàn toàn kích thước 12cm x 09cm.

+ Ốp nhựa lọc gió bên trái bị bể vỡ kích thước 42cm x 05cm.

+ Sau ốp nhựa lọc gió bên trái xe có vết xước, mài mòn nhựa kích thước 02cm x 02cm, cách mặt đất 35cm.

- Tại Kết luận giám định tử thi số: 1608/KLGĐTT-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Nguyên nhân tử vong của Đặng Ngọc T là khuôn mặt móp méo, biến dạng. Lỗ tai trái có tổ chức não dập nát. Lỗ tai phải chảy máu loãng. Vỡ xương hàm trên tại kẽ răng R42-R43. Khoang miệng chứa máu và tổ chức não dập nát. Kết luận: Nguyên nhân tử vong của Đặng Ngọc T: Chấn thương sọ não.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 20/2/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Kar, kết luận: Tại thời điểm ngày 30/9/2024, giá trị thiệt hại của xe máy kéo không biển số (đã qua sử dụng) là 0 đồng; giá trị thiệt hại của xe mô tô 47F1-568.51 (đã qua sử dụng) là 2.615.000 đồng.

- Tại Phiếu đo nồng độ cồn ngày 30/9/2024 của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Ea Kar thể hiện nồng độ cồn của Y N vào ngày 30/9/2024 là 0 mg/L.

Tại phiếu trả kết quả xét nghiệm ma tuý của Y N của Bệnh viện Đa khoa khu vực 333 thể hiện vào ngày 30/9/2024 Y N không có ma tuý trong người.

Tại công văn 3014 ngày 28/11/2024, Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk thể hiện:

- Phương tiện (có đặc điểm và hình ảnh đã nêu tại Công văn số 427/CV-CSĐT ngày 16/10/2024 của Cơ quan điều tra) thuộc loại xe máy kéo nhỏ quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số: 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; loại phương tiện này tham gia giao thông đường bộ phải đảm bảo các quy định tại Điều 53, 55 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 5 Luật giao thông đường bộ năm 2008 người điều khiển loại xe này cần phải có giấy phép lái xe hạng A4.

- Sau khi tra cứu những thông tin của Y N (được cung cấp tại công văn số: 427/CV-CSĐT ngày 16/10/2024 của Cơ quan điều tra), trong cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý giấy phép lái xe của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk không quản lý giấy phép lái xe nào mang tên Y N như các thông tin đã nêu. (BL 70)

Theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Thông tư liên tịch số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải, quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ thì "Máy kéo nhỏ là loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chạy bằng động cơ, được liên kết với thùng chở hàng qua khớp nối, lái bằng càng hoặc vô lăng lái, có bốn bánh xe (hai bánh của đầu kéo và hai bánh của thùng hàng" và theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 của Thông tư nêu trên thì người điều khiển xe máy kéo nhỏ có trọng tải đến 1000kg phải có giấy phép lái xe hạng A4.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk) đã truy tố bị cáo Y N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Y N từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại yêu cầu bị báo phải bồi thường tổng số tiền là 315.000.000 đồng; trong đó: Tiền tổn thất về tinh thần là 222.300.000 đồng; chi phí mai táng là 93.000.000 đồng. Ông Đặng Ngọc T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 568.51 bị hư hỏng là 2.615.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của gia đình người hại, buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 215.800.000 đồng; trong đó: Tiền tổn thất về tinh thần là 70 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 163.800.000 đồng; chi phí mai táng là 52.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 568.51 bị hư hỏng cho ông Đặng Ngọc T1 số tiền là 2.615.000 đồng.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 xe mô tô biển số 47F1-568.51 cho ông Đặng Ngọc T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với xe máy kéo không biển số là xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng Y N và H H, nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đang tạm giữ chiếc xe máy kéo này để đảm bảo cho việc thi hành án thì vợ chồng Y N và H H không có ý kiến gì.

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD lưu trữ 01 tệp tin Video.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Y N tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản cáo trạng; lời khai của bị cáo, người liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi; vật chứng của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/9/2024, Y N là người không có giấy phép lái xe hạng A4 nhưng vẫn điều khiển xe máy kéo lưu thông trên đường từ thôn 3, xã Ea Sar, huyện Ea Kar để về nhà tại Buôn Tơng Sinh, xã Ea Đar. Khi đi đến đoạn Km4 + 300 (đường nối Quốc lộ 26 – Quốc lộ 29) thuộc thôn 8, xã Ea Sar thì Y N đã cho xe máy kéo tránh vượt xe mô

tô biển số: 47F1-568.51 do anh Đặng Ngọc T điều khiển đang dừng bên lề đường phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn, tránh vượt ở khu vực cấm vượt và phía trước đang có xe ô tô lưu thông theo hướng ngược lại dẫn đến lốp trước bên phải xe máy kéo va chạm với xe mô tô biển số: 47F1-568.51 làm anh T ngã xuống đường và bị lốp sau xe máy kéo do Y N điều khiển cán qua người. Hậu quả anh T tử vong tại chỗ, xe mô tô biển số 47F1-568.51 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 2.615.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm:

- Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định về vượt xe:

"...

Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt…".

- Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc chướng ngại vật trên đường".

- Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008:

"*quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe";*

- Ngoài ra, Y N không có giấy phép lái xe hạng A4.

Do đó, hành vi vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả chết người của Y N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn trên là do lỗi của bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk) đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điêm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1/ Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;

…

2/ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

…".

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đủ nhận thức, bị cáo biết khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ; khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải có giấy phép lái xe theo quy định. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không tuân thủ luật giao thông đường bộ, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/9/2024, Y N mặc dù không có giấy phép lái xe hạng A4 nhưng vẫn điều khiển xe máy kéo lưu thông trên đường từ thôn 3, xã Ea Sar, huyện Ea Kar để về nhà tại Buôn Tơng Sinh, xã Ea Đar. Khi đi đến đoạn Km4 + 300 (đường nối Quốc lộ 26 – Quốc lộ 29) thuộc thôn 8, xã Ea Sar thì Y N đã cho xe máy kéo tránh vượt xe mô tô biển kiểm soát 47F1-568.51 do anh Đặng Ngọc T điều khiển đang dừng bên lề đường phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn, tránh vượt ở khu vực cấm vượt và phía trước đang có xe ô tô lưu thông theo hướng ngược lại dẫn đến lốp trước bên phải xe máy kéo va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 47F1-568.51 làm anh T ngã xuống đường và bị lốp sau xe máy kéo do Y N điều khiển cán qua người. Hậu quả anh T tử vong tại chỗ, xe mô tô biển số 47F1-568.51 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 2.615.000 đồng.

Hành vi của bị cáo không những vi phạm luật giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương, nhất là trong tình trạng tai nạn giao thông đang là nỗi nhức nhối của từng gia đình và toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo là công dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã phúng viếng số tiền 15.000.000 đồng, cả bị cáo và đại diện gia đình người bị hại đều xác định số tiền 15.000.000 đồng này là tiền bị cáo phúng viếng chứ không phải bồi thường, do đó không tính vào tiền bồi thường thiệt hại, tuy nhiên cần xác định số tiền này là tiền bị cáo hỗ trợ, khắc phục hậu quả.

Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Từ những xem xét, đánh giá, nhận định trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Y N, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

+ Đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bị báo phải bồi thường tổng số tiền là 315.800.000 đồng; trong đó: Tiền tổn thất về tinh thần là 222.300.000 đồng; chi phí mai táng là 93.500.000 đồng.

+ Ông Đặng Ngọc T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 568.51 bị hư hỏng là 2.615.000 đồng.

Căn cứ trên cơ sở hậu quả xảy ra; lỗi của bị cáo; các tài liệu, chứng cứ; kết quả xác minh và xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là đối tượng thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Vì vậy, căn cứ Điều 584, 585, 589 và 591 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận các khoản như sau:

+ Tiền tổn thất về tinh thần: 70 tháng lương cơ sở x 2.340.000 = 163.800.000 đồng; tiền mua hòm: 28.000.000 đồng; tiền múc hố: 2.000.000 đồng; tiền xây hố: 3.000.000 đồng; tiền vật liệu xây dựng: 9.000.000 đồng; chi phí mai táng trọn gói: 10.000.000 đồng (chôn cất, khâm liệm, hương, nến, hoa…và các chi phí khác phục vụ cho việc chôn cất). Tổng cộng: 215.800.000 đồng.

Không chấp nhận các khoản sau: Mộ chụp đá hoa cương 30.000.000 đồng; tiền thuê thầy cúng 2.500.000 đồng; nhạc 8.000.000 đồng.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại anh Đặng Ngọc T tổng số tiền là 215.800.000 đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 568.51 bị hư hỏng cho ông Đặng Ngọc T1 số tiền là 2.615.000 đồng.

[4] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 xe mô tô biển số 47F1-568.51 cho ông Đặng Ngọc T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với xe máy kéo không biển số là xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng Y N và bà H H. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đang tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Bị cáo Y N và bà H H đồng ý và không có ý kiến, yêu cầu gì. Vì vậy tiếp tục tạm giữ chiếc xe máy kéo để đảm bảo cho việc thi hành án

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD lưu trữ 01 tệp tin Video.

[5] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm là 10.920.750 đồng. Bị cáo có đơn xin miễn án phí. Xét thấy, bị cáo Y N là người thuộc hộ cận nghèo, cận nghèo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Y N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Y N: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589, 591 Bộ luật dân sự:

+ Bị cáo Y N có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại anh Đặng Ngọc T tổng số tiền là 215.800.000 đồng. Trong đó: Tiền tổn thất về tinh thần: 163.800.000 đồng; tiền mua hòm: 28.000.000 đồng; tiền múc hố: 2.000.000 đồng; tiền xây hố: 3.000.000 đồng; tiền vật liệu xây dựng: 9.000.000 đồng; chi phí mai táng trọn gói: 10.000.000 đồng (chôn cất, khâm liệm, hương, nến, hoa…và các chi phí khác phục vụ cho việc chôn cất).

+ Bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 568.51 bị hư hỏng cho ông Đặng Ngọc T1 số tiền là 2.615.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 xe mô tô biển số 47F1-568.51 cho ông Đặng Ngọc T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm như trong Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar với ông Đặng Ngọc T1).

+ Đối với xe máy kéo không biển số là xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng Y N và bà H H. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đang tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Bị cáo Y N và bà H H đồng ý và không có ý kiến, yêu cầu gì. Vì vậy tiếp tục tạm giữ chiếc xe máy kéo để đảm bảo cho việc thi hành án

(Đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar).

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD lưu trữ 01 tệp tin Video.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Y N được miễn toàn bộ 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.920.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 7 - Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Đình Hải